

NHÌN LẠI QUÁ KHỨ ĐỂ HƯỚNG TỚI TƯƠNG LAI

NGUYỄN HUY TRƯỜNG

Lời Toà soạn: Để chuẩn bị cho dịp Kỷ niệm 55 năm thành lập Cục Di sản văn hóa và Kỷ niệm 10 năm Tạp chí Di sản văn hóa, chúng tôi đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Huy Trường, nguyên cán bộ Cục Di sản văn hóa, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch¹ về công tác bảo tồn - bảo tàng những năm 1960 - 1990, khoảng thời gian gắn với những thăng trầm, biến động của lịch sử đất nước:

BTV: Gắn bó với ngành từ những ngày đầu thành lập, ông có thể cho biết ngành Bảo tồn - Bảo tàng ở nước ta ra đời như thế nào?

- Như chúng ta đều biết, ở các nước tiên tiến trên thế giới, ngành Bảo tàng đã xuất hiện từ rất lâu, tuy nhiên, ở Việt Nam thì đây vẫn là một ngành khoa học khá non trẻ. Ngày 23/11/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 65/SL ấn định nhiệm vụ cho Đông phương Bác cổ học viện nhiệm vụ bảo tồn tất cả các cổ tích trong toàn cõi Việt Nam.

Năm 1959, Vụ Bảo tồn - Bảo tàng ra đời theo Nghị định số 775-VH/ND của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, do đồng chí Đặng Xuân Thiều làm Vụ trưởng. Theo đó, Vụ Bảo tồn - Bảo tàng được giao nhiệm vụ nghiên cứu đường lối chính sách về công tác bảo tồn - bảo tàng; sưu tầm, xây dựng hồ sơ về các di tích lịch sử, cách mạng, văn hóa; giúp Bộ quản lý công tác triển lãm, Viện Bảo tàng lịch sử, Bảo tàng Cách mạng và hướng dẫn các bảo tàng ở Trung ương và địa phương...

BTV: Ông có thể cho biết rõ hơn về vấn đề lý luận Bảo tàng học và đào tạo cán bộ cho ngành Bảo tồn - Bảo tàng trong những năm 1960 - 1970?

- Bảo tàng học là ngành khoa học nghiên cứu lý luận, quy luật hình thành và phát triển, sử liệu

thông tin, các hình thức và phương pháp hoạt động nghiệp vụ của bảo tàng. Thực tiễn cho thấy, Bảo tàng còn là một bộ môn khoa học tổng hợp của nhiều chuyên ngành như khảo cổ học, dân tộc học, lịch sử...

Trước yêu cầu cấp thiết của toàn ngành, việc đào tạo cán bộ bảo tàng được Bộ trưởng Bộ Văn hóa đầu tiên Hoàng Minh Giám, Vụ trưởng Đặng Xuân Thiều và Viện trưởng Viện Sử học đầu tiên Trần Huy Liệu bàn bạc, xem xét từ đầu năm 1960. Ít lâu sau, lớp Trung cấp Bảo tồn - Bảo tàng được đưa vào đào tạo ở trường Cán bộ Văn hóa (nay là trường Đại học Văn hóa).

Đặc biệt, từ tháng 9 - 1971 đến tháng 10 - 1972, một đoàn cán bộ gồm 10 người (trưởng, phòng các tỉnh) lên đường sang Liên Xô học tập. Chúng tôi đã được các đồng chí nước bạn giúp đỡ, hướng dẫn tận tình cả về mặt lý luận lẫn thực hành.

Trở về nước sau một năm tu nghiệp, chúng tôi được Bộ điều động về các trọng điểm như Hà Tây (nay sát nhập vào Hà Nội), Hà Nội, Hà Tĩnh, và một số bảo tàng.

Trước đó, ngay từ những ngày đầu thành lập Ngành, trong bối cảnh chiến tranh vô cùng ác liệt, sự ra đời của các bảo tàng như: Bảo tàng Cách mạng Việt Nam (nay thuộc Bảo tàng Lịch sử quốc gia), Bảo tàng Hải Phòng, Nhà lưu niệm Trần Phú, Nhà lưu niệm Xứ ủy Bắc Kỳ... đã tạo cho ngành một tầm vóc mới!

BTV: Vậy thời gian đó ông được điều về công tác ở đâu? và công việc bảo tồn - bảo tàng ở địa phương được thực hiện ra sao ạ?

- Giai đoạn 70, 80, tôi về công tác ở Ty Văn hóa - Thông tin Hà Sơn Bình. Thời kỳ này, toàn ngành và

tỉnh Hà Sơn Bình đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm sâu sắc tài liệu, hiện vật, nhất là các bộ sưu tập thời chiến, làm cơ sở cho các nhà truyền thống, nhà trưng bày, bảo tàng xã/huyện ra đời, đáp ứng được các nhiệm vụ chiến lược chung của đất nước. Hầu hết các chuyên đề trưng bày đều hướng đến hoạt động giáo dục truyền thống và tuyên truyền cách mạng, điển hình là Bảo tàng Hòa Xá, Bảo tàng chuyên đề Lưu niệm Hồ Chủ tịch về lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến", Bảo tàng Lưu niệm Bác Hồ ở xã Vạn Phúc, nhà truyền thống xã An Thượng, Bình Minh..., góp phần khơi dậy niềm tự hào dân tộc và tự giác gánh vác nhiệm vụ mới của đất nước đối với quần chúng nhân dân.

Về vấn đề quản lý di tích, chúng tôi đã lập hồ sơ trên ngàn điểm, xếp hạng hàng trăm di tích; tổ chức bảo vệ hiện vật có giá trị lịch sử và nghệ thuật cao, như: di chuyển, bảo vệ đặc biệt 18 pho tượng La Hán chùa Tây Phương; di rời gác chuông chùa Ngâm tới chùa Hương; tiến hành tôn tạo chùa Thầy...

Với những công việc đã hoàn thành trong công tác bảo tồn - bảo tàng, Hà Sơn Bình đã vinh dự được Bộ Văn hóa tặng thưởng "Cờ xuất sắc nhất các tỉnh miền Bắc".

BTV: "Di chuyển gác chuông chùa Ngâm tới chùa Hương"? Ông có thể nói rõ hơn không?

Cuối những năm 70, đồng chí phụ trách tu bổ di tích (Nguyễn Đức Bằng) báo cáo tình hình về gác chuông chùa Ngâm bị hư hỏng nặng, đề nghị kiểm tra và cho ý kiến xử lý. Đó là một gác chuông 16 mái to nhỏ, các mảng chạm khắc còn dấu tích thời hậu Lê, dui mè hỏng, cột còn tốt, mái ngói bong mất một nửa. Vệ sinh kém, bà con làm nơi buộc trâu bò. Trước tình hình cấp bách đó, chúng tôi đã mạnh dạn đề nghị Lãnh đạo cho phép di chuyển tới chùa Hương phục vụ thập phương. Cấp trên đồng ý với phương án thực hiện và cấp kinh phí bảo quản tại chùa Hương.

Khoảng một năm sau khi tôi được điều chuyển lên công tác ở Vụ Bảo tồn - Bảo tàng (Cục Bảo tồn - Bảo tàng lúc này được chuyển thành Vụ Bảo tồn - Bảo tàng), Bộ đã cấp vốn, cùng với sự ủng hộ của du khách thập phương, Ty Văn hoá - Thông tin Hà Sơn Bình kết hợp với Viện Bảo quản tu sửa di tích Trung ương tiến hành tu bổ lại gác chuông ở giữa sân chùa Thiên Trù thuộc di tích chùa Hương².

BTV: Khi công tác ở Vụ Bảo tồn - Bảo tàng, một cơ quan quản lý nhà nước, công việc của ông có

những khó khăn và thuận lợi gì?

- Những năm 80, 90, anh em làm công tác bảo tồn - bảo tàng tuy không gặp nguy hiểm so với thời kỳ chiến tranh ác liệt, nhưng lại có những khó khăn "đặc biệt" của nó.

Tôi được cấp trên bổ nhiệm làm Trưởng phòng Tổng hợp của Vụ, phụ trách các công việc liên quan đến hành chính tổng hợp và giúp lãnh đạo Vụ các công việc chuyên môn, như: Bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ địa phương; hướng dẫn phương pháp thực hiện đề cương trưng bày như với Bảo tàng tỉnh Kiên Giang, Bảo tàng Tây Nguyên...; theo dõi hoạt động của các bảo tàng quốc gia; thực hiện chỉ đạo tổng kiểm kê di vật, hiện vật toàn ngành,...

Năm 1985, Vụ Bảo tồn - Bảo tàng được chuyển thành Cục Bảo tồn - Bảo tàng có chức năng giúp Bộ Văn hóa quản lý nhà nước và quản lý sự nghiệp bảo tồn - bảo tàng trong cả nước theo đường lối, quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước.

Trong khoảng thời gian này, tôi được Bộ cử làm chuyên gia K, đến Phnompenh giúp nước bạn khôi phục hoạt động, bồi dưỡng lý luận mới; tổ chức trưng bày lại Bảo tàng Cổ vật Phnompenh, phục vụ du khách; tu bổ một số công trình trong Hoàng Cung,...

BTV: Nhìn lại từng ấy năm lăn lộn và trần trở với ngành, tham gia vào công tác bảo vệ di sản văn hóa từ những năm tháng khó khăn nhất, ông muốn chia sẻ gì với độc giả, với những cán bộ đã và đang bước tiếp trên hành trình di sản này?

- Gần 30 năm công tác, ngần ấy năm cùng vui, cùng buồn, cùng trần trở với di sản văn hóa, tôi chỉ muốn nhấn mạnh rằng, đây thực sự là một công việc rất khó! Khó không chỉ bởi hoàn cảnh của đất nước, khó không chỉ bởi trình độ chuyên môn có hạn của bản thân, mà còn khó bởi đó là tinh hoa, là truyền thống của dân tộc. Vì vậy, ngoài kiến thức luôn được trao dồi, học tập, chúng ta cần có một sự tinh tế, nhạy bén khi tiếp cận với công việc mang tính kết nối giữa quá khứ, hiện tại và tương lai như "hành trình" bảo vệ và phát huy di sản văn hóa. ■

N.H.T

Chú thích:

1- Biên tập viên Phạm Thị Khánh Trang thực hiện.

2- Lúc đó chọn vị trí cho gác chuông còn theo cảm tính, chưa thuận theo tổng thể của kiến trúc Phật giáo. Hy vọng một ngày nào đó, gác chuông này được đặt đúng chỗ hơn.